

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Trình bày khái niệm và đặc điểm của kế toán ngân hàng thương mại.	2.0
	1	Khái niệm: Kế toán ngân hàng là việc thu thập, ghi chép, xử lý, phân tích các nghiệp vụ kinh tế, tài chính về hoạt động tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng dưới hình thức chủ yếu là giá trị để phản ánh, kiểm tra toàn bộ hoạt động kinh doanh của đơn vị ngân hàng, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý hoạt động tiền tệ ngân hàng ở tầm vĩ mô và vi mô, cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân theo qui định của Pháp luật.	0.75
	2	Đặc điểm của kế toán ngân hàng Xuất phát từ đặc điểm hoạt động của ngân hàng, kế toán ngân hàng có những đặc điểm sau: 1. <i>Kế toán ngân hàng mang tính xã hội cao:</i> Đặc điểm này thể hiện ở chỗ kế toán ngân hàng không chỉ phản ánh toàn bộ các mặt hoạt động của bản thân ngân hàng, mà nó còn phản ánh được đại bộ phận hoạt động kinh tế, tài chính của nền kinh tế thông qua các quan hệ tiền tệ, tín dụng, thanh toán... giữa ngân hàng với các doanh nghiệp, các đơn vị tổ chức kinh tế, các cá nhân trong nền kinh tế. Do vậy những chỉ tiêu thông tin do kế toán ngân hàng cung cấp là những chỉ tiêu thông tin kinh tế, tài chính quan trọng giúp cho việc chỉ đạo, điều hành hoạt động ngân hàng và quản lý nền kinh tế. 2. <i>Kế toán ngân hàng tiến hành đồng thời giữa kiểm soát, xử lý nghiệp vụ và ghi sổ sách kế toán khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh</i> Nếu như ở các đơn vị, tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp việc thực hiện các bút toán khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh không nhất thiết phải vào sổ kế toán ngay (có thể để ngày hôm sau, hoặc theo từng định kỳ mới tiến hành vào sổ kế toán) thì ngược lại trong kế toán ngân hàng công việc này phải tiến hành đồng thời. Điều này đòi hỏi khi tiếp nhận chứng từ kế toán từ khách hàng hay chứng từ do nội bộ ngân hàng lập, nhân viên kế toán ngân hàng phải kiểm soát, xử lý theo nội dung của chứng từ. Nếu chứng từ đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp thì cho hoàn thành nghiệp vụ và phản ánh ngay vào sổ kế toán thích hợp (bằng tay hoặc bằng máy) để kiểm soát số dư tài khoản hạn mức tín dụng, chuẩn bị sẵn sàng phục vụ các giao dịch mới. 3. <i>Kế toán ngân hàng có tính chính xác kịp thời rất cao,</i> bởi lẽ đối tượng kế toán ngân hàng có liên quan mật thiết với đối tượng kế toán của các doanh nghiệp, cá nhân trong nền kinh tế; mặt khác, hoạt động ngân hàng đã dẫn đến ngân hàng tập trung được một khối lượng vốn tiền tệ rất lớn của xã	0.25 0.25 0.25

		hội, số vốn này thường xuyên biến động. Vì vậy, kế toán ngân hàng phải có độ chính xác và kịp thời rất cao để một mặt đáp ứng yêu cầu hạch toán của NH, mặt khác phục vụ hạch toán của toàn bộ nền kinh tế. Mọi sự chậm trễ, thiếu chính xác của kế toán ngân hàng sẽ có tác động xấu đến tính kịp thời, chính xác trong hạch toán kế toán của các đơn vị, tổ chức kinh tế có quan hệ với ngân hàng và làm giảm tốc độ chu chuyển vốn của nền kinh tế. <i>4. Chứng từ kế toán ngân hàng có khối lượng lớn, tổ chức luân chuyển phức tạp và gắn liền với việc luân chuyển vốn của nền kinh tế.</i> Chủng loại chứng từ nhiều, khối lượng chứng từ lớn xuất phát từ tính đa dạng của các mặt nghiệp vụ ngân hàng và số lượng các giao dịch diễn ra hàng ngày tại các đơn vị ngân hàng là rất lớn. Mặt khác, chứng từ kế toán ngân hàng không chỉ minh chứng cho hoạt động tài chính của bản thân ngân hàng mà còn minh chứng cho hoạt động kinh tế, tài chính và việc chu chuyển vốn của nền kinh tế. Do vậy, việc tổ chức luân chuyển chứng từ kế toán ngân hàng có liên quan đến việc luân chuyển vốn tiền tệ của nền kinh tế. <i>5. Kế toán ngân hàng sử dụng tiền tệ (nội tệ, ngoại tệ) làm đơn vị đo lường chủ yếu trong hầu hết các mặt nghiệp vụ. Đặc điểm này xuất phát từ đặc điểm kinh doanh tiền tệ của ngân hàng.</i>	0.25 0.25
2		Ngày 06/01/2020 tại ngân hàng TMCP SHB - TP.Vinh : NV1. Nợ TK 1011 100.000.000 Có TK 4232 (c. Lan, 3th) 100.000.000 NV2: - Nhập TK 994-Bình Hùng,12th 800.000.000 - Nợ TK 2111- Bình Hùng,12th 500.000.000 Có TK 1011 200.000.000 Có TK 4211- Bình Hùng 300.000.000 NV3: Nợ TK 1011 300.000.000 Có TK 4211 (X) 300.000.000 NV4: -Nợ TK 4211 (Hoa Mai) 200.000.000 Có TK 521 200.000.000 -Nợ TK 1011 110.000	1.0 1.0 1.0

		Có TK 711 5%$\times$200.000.000 = 100.000 Có TK 4531 10.000	
		NV5:	
		-Nợ TK 4211 (XYZ)	300.000.000
		Có TK 4211 (hải Hà) 300.000.000	1.0
		-Nợ TK 4211 (XYZ)	165.000
		Có TK 711 5%$\times$300.000.000 = 150.000 Có TK 4531 15.000	
		NV6:	
		Nợ TK 4211 (Trần Khánh)	200.000.000
		Nợ TK 801	120.000
		Có TK 4232 (Trần Khánh, 3th) 200.120.000	1.0
		NV7:	
		-Nợ TK 4232 (B. Ngọc, 1th)	200.000.000
		Có TK 1011 200.000.000	1.0
		-Nợ TK 801 (200.000.000 $\times$ 6%/12)	1.000.000
		Có TK 1011 1.000.000	
		NV8:	
		-Nợ TK 1011	125.000.000
		Có TK 2111 (B) 125.000.000	1.0
		-Nợ TK 1011	10.000.000
		Có TK 3941 9.000.000	
		Có TK 702 1.000.000	
		-Xuất 994: 300.000.000 (Ô tô)	